

BẮC SƠN LỤC

QUYỂN 8

I. NÓI VỀ LÝ CỦA NGHIỆP

(Chi Hành trong ba đời gọi là Nghiệp, trưng đòi câu lý gọi là Luận).

Giác Hoàng có nghiệp trí lực (Phật có tịnh nghiệp vô lậu, tám thức bốn trí ,v.v... lại bày trong tướng môn có chín nghiệp báo: Một là con gái Phạm Chí là Tôn-đà-lợi phỉ báng Phật; Hai là con gái của chiên-già-sà buộc khúc gỗ ở bụng phỉ báng mang thai với Phật; Ba là ĐỀ-bà-đạt-đa xô núi đê Phật; Bốn là cây thương gỗ đâm chân Phật; Năm là vua Lưu-ly hại dòng họ Thích mà Phật cũng nhức đầu; Sáu là nhận lời Bà-la-môn A-kỳ-đạt-đa thỉnh Phật chín mươi này ăn lúa ngựa; Bảy là gió lạnh động lưng Phật đau nhức; Tám là sáu năm khổ hạnh; Chín là vào xóm Bà-la-môn khát thực, mang bát không trở về. Lại trước sau Đông chí tám ngày đêm rét lạnh đòi y. Lại gặp lúc nóng bức bảo A-nan đứng sau hầu quạt ,v.v...) Buồn thay! Có sinh khác dáng khác tiếng khổ vui ngu trí tôn ty thọ yếu, nên rất rõ bày nghiệp lý. Dụng mở người cảm (vì khởi kiến khác loại, tạo nghiệp khác loại, chịu báo khác loại) Chỗ của Tiểu thánh chẳng bằng, hướng chi chẳng phải bậc Thánh ư? Mà có kẻ trù trưởng phần chất (trù trưởng là lừa dối, phần chất là tức giận) tự cho rằng được một, thấy người chẳng bằng ta, các gọi là Mạng, chẳng phải do nghiệp (có một loại trái đó, luống chẳng tin nghiệp báo, đều nói thiên mạng). Lễ nói: Thiên mạng gọi là Tánh, được là tự phải, chẳng được cũng tự cho là phải, vì nghe Thiên mạng (ngoại điển gọi nghiệp là Thiên mạng. Khổng Tử nói: Mạng. Phàm tánh mạng dài ngắn đều từ chỗ trời đó đổ xuống). Trọng Ni nói: Sắp hành của đạo vậy ư? Là mạng vậy, sắp phước của đạo vậy ư? Là mạng. Công Bá Liêu như mạng đó sao? (Công Bá Liêu người nước Lỗ, hỷ báng Trọng Ni nơi Thúc Tôn Võ Thúc Thu Tử nên có lời ấy). Tử Hạ nói: Sống chết có mạng, giàu sang do trời (sống chết là nghiệp báo chung, giàu sang là nghiệp báo riêng). Lỗ Công muốn thấy Mạnh Tử (Lỗ Bình Công sắp thấy Mạnh Kha, vì đó

là hiền đức). Bế nhân tàng thương hủy báng ở công mà thôi, Mạnh Tử nghe vậy bảo: Trời vậy (Mạnh Tử nói: Ông chẳng thấy ta tự vì mạng trời chưa hợp, chẳng phải tàng thương chẳng thể ngăn được. Nên biết do nghiệp nên chẳng như vậy (lấy duyên nghiệp làm Thiên mạng). Và lại, bậc nhân là Khắc Kỷ, kẻ bất nhân là hại người. Bậc nhân nguy rất lụy cờ, kẻ bất nhân an quá úp bát (chứa thiện ương cự như hạng Tử can, làm ác vừa gặp như hạng Tào Tháo) họa phước miệt trưng đó như tai mắt. Nên Đường Ngu là hạng Thánh đức chỉ tự một mình giúp thiện truyền Thánh. Nói: Nghiêu vì Đan Chu chẳng ra gì mà dứt, nhân Thánh thạnh minh nói: Thuấn vì Thương Quân chẳng nói dối mà dứt) Lệ U hôn dâm mà vận dài bảy trăm (bạo ngược vô thân gọi là Lệ, bít trệ chẳng thông gọi là U, đều là Chu Vương, tuy hôn vẫn còn dài số đời) Tam Hoàng lảng tiếm, đời cầm Lỗ Chính (Quý Tôn thượng khanh, Thúc Tôn trung khanh, Mạnh Tôn hạ khanh) Di Ngô khuông phụ, dòng bật sử Tề (Di Ngô là Tề Quản Trọng, giúp Hoàng Công chín hợp chư hầu, tôn giúp vương thất, tiếng nước Tề không người nối dõi). Tao làm Thiên vấn (Tam Lư Đại Phu Khuất Nguyên, trước thuật kinh Ly Tao, nên gọi là Tao Nhân có Thiên Vấn). Ban phú Thông U (ban cố tự là Mạnh Kiên, soạn bài phú Thông U, thương hiền lương chẳng dùng, đều tại trong văn tuyển) Lý Thôi vận mạng đó chẳng ở đây ư? (Lý Tiêu Viễn có luận Vận Mạng). Nên cửa của Kim Tiên, đó ai nói được? Do vậy, các lời sư sư, như yêu lệ mượn lưỡi (trước có kẻ thù trường thuật đó đều nói là Mạng, chẳng phải là nghiệp, sau đó tiếp tin, như truyền của đồng bóng lừa dối là yêu lệ). Khiến các quân tử đại phu nghe được, còn như vất bỏ khung cử (mẹ của Tăng Sâm đang dệt, có người đến báo Tăng Sâm giết người. Mới đầu, mẹ chẳng tin, lại báo lần hai, mẹ sinh nghi, báo lần ba mẹ vất bỏ khung cử mà chạy. Vì Tăng Sâm là người nhân từ hiếu thuận. Người báo chẳng qua ba lần, mẹ còn tin đó. Nay đây lời chẳng phải kinh, người truyền chẳng qua ba lần, các hàng Đạt nhân quân tử cũng phải tin, huống chi kẻ khác ư?). Bấy giờ có những vị vén y bày vai phải, xịu mặt chẳng vui, đi giày mài mũi nhọn, sắp chém nghi ngờ (bấy giờ có Thích tử vén y bày vai phải, thấu suốt nghiệp lý, thấy mê lầm đó, bèn mài mũi nhọn gương trí dẫn quyết lưới nghi đó) bảo: Nếu xưng là mạng chẳng gọi là nghiệp, đó là tề mà cũng cố (tề là bít lấp, cố chấp). Nghiệp là sinh ở vận động vận động tức là nghĩa phát hành. Động có trái thuận, (thiện và thiện là thuận, ác và thiện là trái) thành ở thiện ác (phước nghiệp là thiện, chẳng phải phước là ác) thiện ác nung đúc nơi báo thí (thí giới thiện tương ứng, giết trộm hợp khoảng ác), sau đó có tánh mạng

cùng thông sinh (ở ngoài báo chung có cùng thông, nghèo giàu ngắn dài, thông minh mờ tối, xinh đẹp xấu xa đều gọi là Nghiệp báo riêng). Chỉ nghiệp của cơ, vận có ở khinh trọng mà báo của tánh mạng có ở nay sau (thuận hiện nghiệp gọi là thành trọng, thuận sinh nghiệp thuận hậu nghiệp, gọi hậu thì khinh). Hẳn như chẳng mượn ở nghiệp, mà thọ mạng chỉ trời, thì đạo trời nào đến phú mạng mà chẳng đồng đều dày mỏng (nếu người, v.v... đều do mạng trời, tại sao đạo đó chẳng đồng đều) nếu nghiệp hẳn chỉ vận động, chẳng thể vời mạng, thì cúng tế đâu có phước, hung bạo đâu có thương tổn (nay vì hành xưa trước quyết định vời lại, gọi là nghiệp. Thiện ác hiện cảm, gọi là mạng. Nếu chỉ có nghiệp thì hợp với duyên xưa, cảm không đời đổi thì đâu được hiện thấy, cúng tế là được phước, hung bạo là chịu ương họa, đều chẳng phải chỗ nghiệp xưa cảm, cúng tế là chỉ ngâm giúp mà thôi. Hung bạo cũng là thuận hiện báo riêng). Thi nói: S8an1 bìm rậm rạp, bày nơi cành nhánh, đâu con Quên tử, cầu phước chẳng hồi. Lờn ấy sao bày ư? (Thi, đại nhã chương cuối của Hạn Lộc. Hạn là tên núi, Lộc là chân núi. Lấy chẳng trái đạo của Tiên tổ cầu phước mà đổi. Hồi là trái). Nhưng nghiệp đời trước có định, chẳng định, mà cảm tánh mạng đời nay có biến, chẳng biến (nghiệp ở thời báo có định và chẳng định, tánh mạng có biến, chẳng biến. Nếu thuận thì hiện biến làm rắn, v.v... báo riêng thì biến mà báo chung thì chẳng biến). Nghiệp đó nếu nhất định, mạng của chỗ cảm xác thật là chẳng thay đổi. Nếu nghiệp đó chẳng nhất định, mà mạng của chỗ cảm thì có thể tổn ích (như nhờ thiện lực chuyển trọng, khiến ác nhẹ v.v... cũng vậy). Nhưng nghiệp đời nay có định, chẳng định, mà khiến tánh mạng chỗ cảm của đời trước có biến, chẳng biến. Nghiệp đó nếu định, năng sửa đổi nhân xưa (nghiệp như thiện có công năng sửa đổi điều ác của đời trước). Mạng chẳng nhất định khiến có cùng thông (mạng chẳng định, gọi là Biệt báo, vốn vì ác nên cùng, nay do thiện lực sửa đổi đó nên thông). Nghiệp đó nếu chẳng nhất định thì một sao chẳng thái (nghĩa là chẳng nhất định có thể sửa đổi). Phạm như Xá-lợi-phất, A-na-luật gặp Phật làm pháp y, gặp Kỳ-bà làm thế y mà chẳng dứt sạch sái xưa (sái là bệnh, như Xá-lợi-phất bị Huyết Ly) thầy thuốc bảo hãy uống ngó sen, bèn sai Mục-kiền-liên đến hồ Mạn-đà-la lấy ngó sen để ăn. A-na-luật bị hỏng mắt, v.v... đều là nghiệp xưa). Nhan Hồi, Mẫn Tổn gặp Khổng Tử là bậc đức hạnh, gặp chư hầu toàn chuyên hiền trí mà chẳng dứt bỏ được nghèo nàn, yếu mạng, bởi mạng của chỗ cảm đời trước nhất định, nên đời nay hành thiện chẳng thể được ích (Nhan Hồi, tự là Tử Uyên, đệ tử của người Lỗ, con của Nhan Lộ,

nhà nghèo khổ, ba mươi tuổi chết. Mẫn Tôn, tự là Tử Khiên cũng người đất Lỗ, có hiếu hạnh nhà nghèo khó, gặp phải mẹ ghẻ bức khổ, làm phỉ tể của nhà họ Lý). Bạt-nan-đà nhà giàu có tiền vàng đến mấy ức). Vua A-dục tán khốc mà oai mạnh (vua A-dục giết hại vô độ, xây dựng địa ngục, v.v... mà oai phong chấn động cả góc biển, gặp được Sa-môn Cúc-đa cảm hóa, xây dựng tám mươi bốn ngàn ngôi tháp). Họ Quý ra quân chết dưới cửa sổ (Quý Hoàn Tử đuổi ra Lỗ Chiêu Công Âm chết ở Càn Hầu mà nhiếp cúng tế, cuối cùng được chết ở nước Lỗ). Đạo Chích ăn nem ruột mà được thượng thọ (Đạo Chích làm giặc, ngày ở Đông lăng giết hành nhân lấy tim gan làm nem, Khổng Tử chẳng thể cảm hóa, cuối cùng bị chết). Bối mạng của chỗ cảm đời trước đã nhất định, đời nay làm điều bất thiện mà chẳng thể tổn (đây do xưa có nghiệp thiện, hiện ác chẳng thể ngăn). Mạt-ly dâng thức ăn được làm phu nhân của Quốc vương (Mạt-ly phu nhân, Thích quan Thứ sinh rất xấu, vua cha chẳng muốn thấy, bèn dò hỏi thợ than cúng dường Phật, niệm tụng chẳng nghĩ, Phật vị hiện thân, biến đổi được đoan nghiêm. Vua Ba-tư-nặc lấy làm phu nhân). Ván thuyền nhường chết mà thần biển trao mạng (luận Đại Trang Nghiêm chép: Có vị Tỳ-kheo đi biển bị gió đánh hư thuyền, có vị Tỳ-kheo tuổi trẻ được tám ván thuyền, thấy vị Thượng tọa bị chìm, nghĩ rằng: Phật dạy kính trọng bậc Thượng tọa, bèn nhường tám ván cho thần biển thấy vậy vui mừng, đều đưa ra khỏi biển mà được sống còn). Triệu Tuần xót thương Ế Tang (Triệu Tuyên Tử ra thấy Ế Tang người đói, hỏi bèn trả lời là không ăn đã ba ngày, liền lấy thức ăn giúp đỡ. Về sau, bị Tấn Linh xuýt chó cắn, Ế Tang Linh liền giết cho đẩy xe cứu đó mà ra). Phiếu mẫu xót thương đối với Hoài Âm (Hoài Âm hầu Hàn Tín, chưa gặp đối lăm, thấy mẹ già đãi tở đến đó, mẹ cho ăn, về sau giúp nhà Hàn, được phong, Hoài âm hầu. Mẹ đã chết, mở phần mộ đặt ngàn vàng vào đó), đều là nhất định của thiện nghiệp đời nay vậy, mạng của đời trước chẳng định, nên năng biến suy theo thành (từ Mạt-ly trở xuống đều là thuận hiện nghiệp thiện). Tiều khách chỉ gấu mà cánh tay rơi (Kinh Luật Dị Tướng chép: Có tiều phu vào núi gặp lúc tuyết lớn rất lạnh, có con gấu trắng cấp đưa vào hang, đến lúc tuyết tan thì xuống núi gặp người thợ săn, cầm dao dẫn đó chỉ nơi gấu ở, vừa đưa tay chỉ đó, thì cánh tay cũng rơi mất) Tỳ-kheo ăn thịt mà lũng ruột (có người đuổi Dê chạy vào chùa, thấy vị Tỳ-kheo chỉ cho mới bắt giết Dê lấy thịt ăn, vị Tỳ-kheo ăn rồi, khắp mình mẩy dưới da chạy xuyên lũng ruột mà chết, xuất xứ từ luận Biện Chánh) Lý Khắc bị giết ở Thí Quân (Tấn Hiến Công sủng ái... có mà đuổi các công tử, giết

thân sinh Thái tử lập nhà TỀ. Lý Khắc giết đó, người trong nước lại lập Trác Tử. Lý Khắc lại giết mà đón Di Ngô lập nên, là vì Tuệ Công. Tuệ Công đến từ Tần, bảo với Lý Khắc rằng: Ông giết hai vua và một đại phu, nghĩa là Tuân Tức, mới tự sát, vì Tuệ Công xét khảo đó). Trương Lộc sinh chí với Ngụy Tướng (Trương Lộc tức là Phạm Tuy, cùng Tu Giả vào Tần, Tần rất vui mừng. Tu Giả trở về đem pha với Ngụy TỀ, Ngụy TỀ mới uống rượu, kế đánh gãy răng, thả trong nhà xí, sống được bèn trốn chạy vào Tần, đối xứng là Trương Lộc, Tần bái làm tướng, về sau mưu tính thâm lấy Ngụy, Ngụy TỀ khiến Tu Giả phụng sứ Trương Lộc, mới khiến Tu Giả làm lừa. Nhưng nay lấy Ngụy TỀ, Ngụy TỀ bỏ chạy đến chết, cuối cùng mất ở Ngụy), đó đều là nhất Định của nghiệp bất thiện đời nay (đây đều là thuận hiện nghiệp, báo của bất thiện), mạng đời trước bất định nên năng hóa còn làm mất (gốc ngọn thọ đời trước hết làm nghiệp đời nay khiến hết mà thọ hiện quả). Đề-bà-đạt-đa hại bậc Thánh chảy máu chân (xô đá núi làm tổn thương chân Phật). Phá tạng luân phải chịu đọa Nê-lê một kiếp, bởi nhất định của nghiệp bất thiện mới sinh (cũng là thuận theo hiện định nghiệp bất thiện). Vua A-xà-thế giết cha, thấy ở Phật, tin ở pháp, khỏi khổ lớn của không chọn lựa (vua A-xà-thế giết cha là vua Tần-bà-sa-la, địa ngục khổ thấy thân bị lở loét dữ dội, bèn quy tâm hướng về cầu Phật, Phật dùng ánh sáng soi chiếu mà ghẻ lở được lành, lại nói pháp cho nghe, được khỏi khổ địa ngục. Vô Trạch là tên địa ngục, tức vì chẳng phân thiện ác). Bởi chẳng nhất định của nghiệp bất thiện mới sinh (nhờ sám hối mà tội diệt, đây là thời báo đều chẳng nhất định, nên nghèo yếu của Nhan Hồi, Mẫn Tổn là trả lại nhân bất thiện ở xưa, đức hạnh đó có thể làm báo thiện cho đời sau, giàu sang sống lâu của Quý Chích, là đáp lại cái nhân nghiệp thiện thưở xưa, còn nghịch bạo đó có thể làm trọng khổ của đời sau, thật chẳng đáng nghi ngờ. Phàm thuốc chẳng quy thù là một, mà vinh tiệt đều khác (quy là da nứt nẻ, có người bán thuốc để chữa trị, lành rất hay, Nam nhân mua phương thuốc đó đem về dâng lên vua, gặp lúc chinh chiến cần dùng, nên rất được lộc đó, xuất xứ từ Trang Tử). Tước đất của chư hầu là một, mà hưng vong chẳng đồng (Tần Thỉ Hoàng tước đoạt đất của chư hầu mà chẳng phong, quân Hán đến đất Tần, không cứu đó mà mất. Lê thực đó thấy Hán Vương khuyên khiến phong đất cho chư hầu, lúc Trương Lương đến, vội ngưng bỏ, ở trong màn mượn gân làm thẻ để viết lời đó mà chẳng thể được, bèn chẳng phong, quả nhiên nhà Hán hưng thịnh). Thật do có vận khéo vụng mà tánh mạng có thể đổi và chẳng thể đổi, cho nên quân tử biết chẳng thể đổi

của tánh mạng mà vui trời biết mạng, tiểu nhân chẳng biết thì dẫm mình vào động (chẳng biết đạo, không lấy làm quân tử), vì vậy họa phước an nguy có thể thấy rõ ràng. Nghĩa là lạnh dữ thường lý, do mạng chẳng do vận, đây chẳng đủ đoán (vận có chẳng phải thái, cát hung do người). Phàm mùa đông cỏ phủ lấp mà chẳng chết, đâu từng chẳng do vận ư? (Do vận dụng mà có thể khởi). Có vì tánh năng thì mạng chung do vận chẳng do mạng, đây cũng chẳng đủ đoán, (cơ bèn cậy vận động chẳng tin xưa, nghiệp thì cũng chẳng thể). Phàm mùa lạnh, cây tươi mà chẳng tươi, tươi là thấm đượm, như cây bách già cũ nhiều nước đâu khiến được tốt, bởi vì lực cứng) nào từng chẳng do mạng ư? Phàm cả hai đều tin đầy đủ, mới được gọi đó là thấu đạt sâu xa. Vì vậy, tin có vận thì tin của nghiệp, tin có mạng thì tin của quả (vận là nghiệp nhân, mạng là nghiệp quả). Tin vận mạng mà chẳng tin nghiệp quả đó thì nào khác nghe sáng ba chiều bốn thì giận, mà nghe sáng bốn chiều ba thì mừng ư? Trang Tử nói: như nói đời sáng ba chiều bốn thì cả bấy khi đều giận, tức nói sáng bốn chiều ba thì cả bấy khi đều mừng, mà chẳng biết danh khác nhưng sự đồng). Nên các bậc Tiên Thánh Nho xứ này tuy chẳng bày nói ở nghiệp quả mà ngầm đem vận mạng khiên, khiên là nhất định, vì vận mạng ngầm định nghiệp lý). Danh khác mà nghĩa một. Dịch chép: Biết có, đó là thần ư? Họ Trang nói: Muôn vật ra ở cơ. Âm Phù nói: Tâm sinh ở cơ, tử ở cơ (vốn làm vật thấy vật mà có sinh. Tâm năng phát cơ, mắt sáng thấy cơ. Tâm sinh tử ở nơi vật, cơ của thành bại thấy ở mắt. Trương Trạ nói: Cơ là trước hết của các hữu, chỗ tôn sùng của Động. Cơ là nhỏ nhiệm của động, bởi nó ở nghiệp vận. Hoặc nói: nghiệp dấy ở động, báo đó lý đồng đều, sao có khinh trọng, định và chẳng định ư? (Chỗ phát nghiệp là đồng, sao có thọ báo khinh trọng, v.v... chẳng nhất định ư?) Đáp: Tâm có mừng giận, sự có ân khốc (tâm hành của năng phát có chẳng đồng), nên hình chẳng hẳn đối với sắc. Sinh cháy bỏng đối với tâm (Vô đạo của trụ, cải đổi hình của nóng bỏng, hành ngược của mổ chẻ, đây là trọng của nghiệp). Mà Thư chép: Hựu quá không lớn, hình quá không nhỏ (hựu là buông tha, chẳng vì tội lớn mà chẳng tha, chẳng vì lỗi nhỏ mà chẳng giết). Kinh nói: Dù viên sắt nhỏ cũng chìm dưới nước, dù bát sắt lớn cũng nổi được, chớ cho là thế (nghiệp tuy trọng mà hối mạnh cũng khởi, nghiệp tuy khinh mà chẳng sám cũng phải chịu). Lại nếu đem ba nghiệp ba thời hợp lại làm tám (thân miệng ý đơn gọi là lìa, ba nghiệp cùng chung v.v... gọi là hợp. Hai thứ ly hợp gồm ba nghiệp ba thời làm tám, ba thời ba đời), gồm thì trọng, sai thì nhẹ (ba nghiệp đồng phát gọi là trọng, chẳng đồng phát gọi

là nhẹ) khinh thì chẳng nhất định, trọng mới nhất định. Do đó, Bình-sa chết đói bởi nghịch tử (Bình-sa tức vua Tần-bà-sa-la) họ Thích chết bởi Hung Vương (tức vua Lưu-ly) Nghiêu thông minh mà Hồng Thủy (nước lớn mênh mông, bát ngát Hoài Sơn, dân dưới Tương lãng mê mờ v.v..., Thang nhân đức mà đại hạn (Thang do nhân đức mà có thiên hạ, bảy năm đại hạn, cầu nguyện nơi rừng sâu, v.v...) Trương Nghị, đờn Báo đem dưỡng cầu sống, đều chẳng thể sống (Trương Hựu vốn người đất Tề là kẻ lo sợ cẩn thận, thấy cửa cao treo sổ thì không ai chẳng chạy, năm bốn mươi tuổi vì bệnh nóng nhiệt bên trong mà chết, lỗi này so với tháo trệ bên ngoài. Đờn Báo là người đất Lỗ, ở nơi hang núi uống nước, chẳng dùng Dân chung lợi, tuổi đã bảy mươi mà có sắc mạo của trẻ thơ, chẳng may bị Hồ đói ăn thịt, đây là trệ ở bên trong. Báo dưỡng bên trong, Hồ ăn bên ngoài. Nghị dưỡng bên ngoài, bệnh tấn công bên trong, đều là cầu sống mà chẳng được sống). Bạc-câu-la, Chu Hậu Tắc chẳng lấy dưỡng cầu sống, đều ngược lại sống, bởi định của vận mạng (Bạc-câu-la, Hán dịch là Thiện Dung, có thí một trái Ha-lê-lặc, suốt chín mươi mốt kiếp chẳng bị bệnh đau đầu, gặp mẹ kế dùng phương tiện giết, trải qua năm nạn mà chẳng chết, sau khi xuất gia, mắt chẳng nhìn người nữ, thân chẳng vào chùa ni, chẳng vì người nữ nói một câu pháp. Vua Vô Ưu biết đó là người ít muốn bố thí tháp đó một tiền vàng, vọt lên khỏi đất mà chẳng nhận. Chu Hậu Tắc là con của Đế Khốc, do Khương Nguyên sinh ra, sinh ra mình đầy lông, bèn bị vất bỏ ở lối hẹp núi lạnh rừng sâu. Ba lần vất bỏ mà chẳng chết, do đó đặt tên là khí (vất bỏ). Thiện bá Chứng Sĩ Nghiêu, đến mười lăm đời, Tôn Văn Vương được thiên hạ). Gió dữ thổi mà được cứu giúp (có người đi buôn ra biển gặp phải gió dữ thổi tấp vào nước quỷ La sát, đều niệm Phật mà được khỏi). Phú-la chánh mà từ tạ hẳn (có vị Tỳ-kheo thấy Luân vương oai thế nên kính mến, đêm ngày siêng năng mong cầu, Đức Phật lo ngại đó chẳng được giải thoát, sắp rơi mất phước Thiên luân, bèn vì sửa Phú-la, Phú-la là giày ủng lớn, nghiệp luân vương mất). Tang Cốc chẳng phải họa của Ân Tông (Ân Thái thú lấy con của Y Duãn là Y Trắc làm tướng, Tang Cốc cùng sống ở triều, nhất thả đại cung sợ mà tu đức. Tang Cốc chết ba năm, Trùng Dịch mà đến là mười sáu nước, mới gọi là Trung Tông) Huỳnh Cầm đẩy lùi tai ương của Tống đô (sao Hỏa thấy phần dã của Tống, Cảnh Công buồn mà tu đức, saop hỏa bèn thối ba nhà; Văn Vương, Tích Vũ Vương ba tuổi (tuổi là thọ. Vũ Vương nằm mộng thấy thượng đế chín tuổi, Văn Vương ban cho đó ba tuổi nên thành chín mươi ba tuổi). Tần Mục tha Mạnh Minh mà lại chết, bởi vận mạng

chẳng nhất định (tướng của Tần là Mạnh Minh đi đánh Tấn hai lần, qua sông chẳng lợi, Tận Mục tha cho, sau đốt thuyền mà suy, Tấn chẳng ra, mới rửa nhục trước mà trở về). Lấy việc người của Liệt Khảo Lý đây, há nói là không nghiệp ư? (Đây đều là việc nghiệp lý rõ ràng). Đó có cây Trọng Huyền là, lấy làm nhận bày lông dê quỳ sữa, quạ đen chim trắng, gai nhọn răng vuông, mùi lan vẫn hôi kia là số tự nhiên (vì đây đều là nghĩa tự nhiên mà ngoại đạo chấp), đâu do nghiệp ư? Người Trọng không võ chiếu bảo rằng: Chẳng đúng, Lão Thánh nói: Tự nhiên là đạo. Chí Đạo cùng muôn vật đồng thể, nên nói muôn vật tự nhiên (muôn vật cùng Chí đạo chẳng tức là), tức nói: Một âm một dương, đó gọi là đạo (đạo là vắng lặng không tự thể, thần không phương mà Dịch không tự thể, tại âm lấy sinh, tại dương lấy thành, nên nói một âm một dương gọi là Đạo) Họ Trang nói: Tại ngồi sỏi, tại để bại, chẳng phải cho là muôn vật không nghĩa của nhân duyên (vì chạm mắt đều là Đạo) Bẩm tánh mạng là, nghiệp vận làm nhân duyên (hữu tình: Đều nhờ nghiệp xưa huân tập làm nhân duyên) ở ngoài vật là lấy khí số làm nhân duyên, (vô tình là nung căn chủng làm nhân, khí số âm dương làm duyên). Cho nên Nhận Dê trưng bày bởi nghiệp tập (nhận bay dê quỳ, toàn do nghiệp tập)... gai cầu đó ở nước đất (mượn nước đất làm duyên tăng thượng) qua trở lại mồm, kiêu trở lại mồm, bởi dư tập của hành thuận nghịch ở đời trước, quýt tốt ở Nam mà chanh tốt ở Bắc, bởi tùy chỗ biến của trung thổ (trông ở Giang Nam thì thành quýt, trông ở Giang Bắc thì thành chanh) nước thì thấm xuống, lửa bốc lên, kim theo da, mộc cong thẳng, thổ viện lúa mạ, thủy mặn, hỏa đắng, kim cay, mộc chua, thổ ngọt, nhân năm khí thành năm chất, toả làm năm vị, ngưng làm năm sắc chảy thành năm âm, sau đó lẫn lộn. Cương như cứng mềm, chỗ bấm có khác, muôn tượng sinh ra, đâu khác nghĩa nhân duyên ư? (trên đây đều là nghĩa trong Văn Hồng Phạm) nếu lại trách vì gốc của tạo hóa thì âm dương làm sao lập bày, mà cứ mang phức tạp, giả sử đem vàng thấy khác, cung vi phân nghe thì tàn khốc (nếu mỗi mỗi nghiên cứu đến tận cùng, thì phẩm loại đó rất nhiều). Muôn vật bắt đầu ở Thái cực, không nhân duyên gặp nhau xúc loại thành tượng, chẳng sinh mà sinh (muôn vật vốn chẳng sinh, duyên hợp mà sinh) sinh ở bất sinh (đạo vốn vô sinh, muôn vật nung đó mà sinh) âm dương vô tâm (tạo đó chẳng phải ngã, Lý Tự Huyền Ứng, nên nói là vô tâm). Trời đất không có công (Lão Tử nói: Trời đất chẳng có nhân, lấy muôn vật làm chó nhồi bông). Bậc thánh chẳng tể (nên nói dứt thánh bỏ trí, cướp lớn bèn dứt Họ). Lão nói: Không danh là bắt đầu của đất trời, có danh

là mẹ của muôn vật (không danh là gốc của Diệu đạo, quyền cùng trời đất. Có danh là đượm sinh muôn vật, nên gọi là mẹ). Họ Trang nói: Đổng lớn ợ khí gọi là phong (Văn Như Hải nói: Đổng lớn là tự nhiên, ợ là nhả, khí là mào) do đó trước tiên của tượng để chẳng thật có mà có bắt đầu. Nếu lại tránh lấy ngoại vật xúc khí lưu hình, mạng bên trong cũng do nghiệp nào đó (ngoài nói như nhân vô tình đánh chạm, mạng trong mà khởi ghét thương, đâu là nghiệp ư?) thật chẳng đáng so sánh, phạm vật ngoài vô tâm, vô tâm thì nghiệp, mạng bên trong thì mang tình, ân tình thì nghiệp khởi, nên bay ngói và ném ngói đều đến người thì có giận và chẳng giận, sao ở đây không riêng biết ư? (Lưu Tử nói: Bay ngói đánh người, thuyền rồng chạm mình, tuy có tâm ganh ghét mà chẳng oán, vì kia vô tình đánh cá vậy) có chỗ nói: Nghiệp thiện ác, báo thí sẽ đến, nên kinh Dịch nói: Nhà chứa nhóm điều thiện sẽ có thừa niềm vui, nhà chứa nhóm điều bất thiện sẽ có thừa sự tai ương, sao Cổ lai sinh Thuấn, Thuấn lại sinh Quân, thuyền lại sinh Võ ư? (Cổ Ngu khờ mà sinh Thuấn thánh, Thuấn bậc thánh mà sinh Quân chẳng ra gì, Huyền hung bạo mà sinh Võ thánh, nghĩa này thế nào?). Đáp: Bậc thánh nêu lý trời là lập giáo, nói thì nhiều mà chẳng nói thì ít, nói là thuận mà chẳng nói là trái (bậc thánh nêu tốt lành ương ác, là thường lý của đất trời. Lại nói thì thuận, chẳng thể nói thiện chiêu với ác, đâu dẫn dắt vật ư?) nên Công Lưu kịp Vương Quý khắc sinh thánh nối dõi, còn Văn Vương đại tạo ở Chu Bang (Chu là từ hậu tắc bá chủng, đức tỏa muôn dân, đời Công Lưu giữ quan đó, chẳng chứa lâu Tây Nhung đến niên hiệu Quý Lịch sinh Thánh tử, Văn Vương sinh Võ Vương, mà được thiện hạ gồm ba mươi bảy đế, hơn tám trăm năm, vì đều là dòng chứa thiện, lưu tỏa an vui) Phát Phụ đầu bằng chánh, khảo phụ khắc xa nhân đức, đến Trọng Ni quang định văn giáo (sau nhà Thang, con nhỏ mở đầu Phong Tống, đến Phát Phụ đầu nhường vị cho Lệ Công. Nhân ban cho họ Khổng. Đến chánh khảo phụ ba, mạng càng thêm cung, đời tu nhân đức, đến Khổng Tử thì chứa thánh nhiều, năng tỏa sáng văn giáo đó) vì thế khảo xét, lịch tượng lúc trao người là trình chỗ đó, tiếp thức hằng ghi (trình là chánh, thức là dụng, lịch tượng nhật nguyệt năm sao là bảy chính) đó hoặc mới nhiều thổ loạn biến hóa làm hung, chỉ thành thì tai ương khác. Nếu lại hoặc gì tiếng chẳng thay vang, hình chẳng mạo ảnh (mạo là đổi hình chẳng thể nơi ảnh) sao có ông cha tạo tác mà con cháu phải chịu quả báo (tự làm tự chịu, mỗi chẳng đều nhau) thì nghĩa có thể được rõ ràng, phạm thiện ác theo loại giúp nhau, mà chẳng thay nhau, mà chẳng thay nhau, nên người trước dùng phước tạo tác, đời sau dùng

phước nối tiếp, chẳng phải không phước mà làm con cháu đó, người trước dùng họa gây tạo, đời sau dùng họa tiếp nối đó, chẳng phải người không họa mà làm con cháu đó, nên rồng hợp với mây, hổ hợp với gió (rồng ngâm thì mây nổi, hổ gầm thì gió sinh) núi đồng đở mà chuông cảnh động (chuông ở điện Hán rung động, núi đồng ở Thục sụp đổ, tợ loại tương ứng) tro lau tiêu mà dùng nguyệt khuyết (Hoài Nam Tử nói: Tuỳ tro lau mà vầng trăng khuyết, ghi chú là: Vì lấy tro lau vầng trăng khuyết một mặt đó, thì vầng trăng cũng khuyết) bởi số của ứng hợp (vì loại tương cảm). Thường lý vì tán dâm nhượng khấu, thương sinh phá sản, mới gọi là tội của thân (thường lý là bỉ tục, nhượng khấu là trộm cướp, nên dâm, đạo, sát đều là thân nghiệp hành) lời xấu lừa dối lẩn phạm quân thân, mới gọi là tội của miệng (ngữ tập). Cơ lự vô pháp, ngầm độc ôm ngược, mới gọi là tội của tâm, ngũ thường không giữ, ở tục đối với trung hiếu chẳng hành, xuất gia đối với từ bi chẳng đầy, thề sống ở nhỏ nhiệm chứa nhóm mà thành hình, thì là tội (nước giọt tuy nhỏ, dần đầy chum lớn) thường lý vì theo vật mà hại thân, tôn mô kinh quy (tôn mô là lễ bái, kinh là chấp tay, quy là ngồi kiêu người Hồ) mới gọi là phước của thân, tụng lời tán pháp, vui người tiến mình, mới gọi là phước của miệng, ghét thương bất dứt, kỵ khắc chẳng vào, mới gọi là phước của tâm, chẳng hề biết chỗ thi thổ của tay chân, chỗ đến của nói bàn, chỗ trải qua của suy tư, dấy ý giới ích, khởi nơi tuệ tâm, xét tội vẫn nặc (nặc là sám hối) thì gọi là phước, cho nên ngũ cốc chẳng đổi, chủng đó trăm hành, chẳng trái ngược báo đó, Trọng Ni, Trang sinh nói: Di Tề nhân tử mà chết đói (Bá Di, Thúc Tề, Liêu Đông Cô Trúc con của hai vua, cha chết nhường ngôi trở về Chu, nghe Võ Vương đánh Trụ, gõ đầu ngựa mà can ngăn chẳng nghe, bèn ở ẩn tại phía Nam Thủ Sơn, chẳng ăn gạo thóc của Chu, cho đến đói chết) Vĩ Sinh tìn mà chìm chết (Vĩ Sinh và cô gái cùng ước hẹn dưới cầu, chưa đến mà nước lũ dâng tràn, sợ thật tìn nên chẳng chuyển dời đến nơi chìm chết) Ngũ Tư Trung mà gục khiến chết (Ngũ Viên tự là Tử Tư làm tướng đất Ngô can ngăn phu sai chẳng lấy Tây Thi, vua chẳng nghe theo, bèn gục xuống kiếm mà chết, Việt Âm thâu tóm Ngô) vì thế việc ngoài không tất (tất là chuyên, là định) đó là lạm danh hại đức, mất đạo Trung Dung, chẳng gọi là vì thiện mà chuốc họa. Xưa kia Đại Sĩ ngồi dưới đạo thọ đánh phá thiên ma, là nghiệp đó (Đức Như lai ngồi dưới cội Bồ-đề thành đạo, phá bốn thứ ma, đó là: Ma trời, ma năm uẩn, ma phiền não và ma chết) ở nơi hản núi rửa máu chân, là nghiệp đó, đến Tân Châu, ăn thóc ngựa, là nghiệp đó, nên nói báo nay thí khéo đáp nghiệp xưa đâu mất. Lễ nói: Tử hạ an

tặng con mình mà mất mù, Tăng tử điếu rằng: Tôi nghe nói bạn bị mù mất cho nên khóc. Tăng Tử khóc Tử Hạ cũng khóc nói: Trời ơi! Tôi vô tội, tăng tử tức giận bảo: Thương đã thế, sao ông không tội được (thương là tên của Tử Hạ) tôi và ông tôn thờ Phu tử ở khoảng Thù Tứ, lui mà già ở trên Tây Hà (đất của Hoa âm) khiến người của Tây Hà nghi ngờ ông là Phu Tử, đó là tội thứ nhất, tang nghiêm thân của ông mà khiến dân chưa có ai hay biết, là tội thứ hai, tang con ông mà ông bị mù mất, là tội thứ ba, (một là chẳng xứng thầy, hai là đối với nghiêm cha mẹ ân bạc, ba là đối với con mà sâu dày là tội) mà nói sao tự cho là không tội ư? Phàm như họ Tăng mới gọi là thấy tâm trời đất, biết mầm mống của họa phước, Thạch Đài Trọng chết (là con cháu của Thái phu Thạch Trước nước Vệ) không có Đích tử, có sáu thứ tử, bói lý do làm nổi dãi (cát là theo) tẩm gọi đeo ngọc là điềm (tâm đều trong sạch cầu mong là điềm tốt) năm người tẩm gọi đeo ngọc, Thạch Kỳ Tử bảo: Ai có giữ tang của nghiêm thân mà tẩm gọi đeo ngọc ư? Chẳng tẩm gọi đeo ngọc (tâm vua đã biết lễ), Thạch Kỳ Tử Điềm người Vệ, lấy quy làm có biết, cho nên biết là nghiệp lý ngầm ẩn sâu mầu, nhà Nho nói đời này, nhà Phật có ở cả ba đời, một cặng một dùn phạm vi thiên hạ đầy đủ, trong kinh cũng nói: Giết lầm có quả báo lầm, có vị Tỳ-Kheo ở núi, đập nhầm một con kiến, kiến chết mà heo rừng chạm đá đổ lăn, Tỳ-kheo ấy cũng chết nhầm ở đó, mà đời có sắc tuy nhân mà hành trái với lời nói tuy đượm nhuần mà tâm bí (bí là hiểm, cái gọi là sắc lệ mà bên trong nói mềm mỏng, Ngụy mà biện) huyễn thanh danh, mạo lợi lộc, biết thiện lại tệ, kỵ ác mà bề đàng, xả người mà gấp mình, giúp cao yếu thấp, lực hành tiến hiền, sợ tội mà đổi dáng, phá rách hành sự, mở bày mong báo đó, đều chẳng thấy công đó lỗi lầm cùng mài rửa, ân hại cùng giúp, bậc thượng trí xét ở mình, còn trung trí tìm ở người và hàng hạ trí thì mịt mờ, đều gọi là tổn ích tự nhiên, phàm Lý Quảng chẳng phong hầu (Lý Quảng người xứ Lũng Tây, hiệu là Hán Phi tướng quân, tay khéo bắn chẳng phát nào trật, từng bắn Thạch Hổ, ứng dây đàn mất lông, đánh Phiên giết hại rất lắm. Do đó cuối cùng chẳng được phong hầu) Bạch Khởi chết ở Đổ Ngự (Bạch Khởi là tướng nhà Tần, khéo đánh hổ trống, Triệu hàng chết bốn mươi vạn, cuối cùng chết ở trạm Đổ ngự) Ngu Hủ cùng triều ca (ngu kinh ở Hán khéo giữ ngục, hủ là con cháu đó, hủ tấu với đế lấy ba quân ở Ung Châu làm tỉnh Truân Điền, cuối cùng chết một cách bất ngờ) tuy giữ tiết tháo trung thành với chủ mà đều phải công hại vật, nên đến ngày chết mới thức tỉnh sai lầm trước đó!

II. HẠNH TRỤ TRÌ

(Khám đất tượng đắp là Phật bảo, quyển vâng pho đồ là Pháp bảo, đầu tròn áo vuông là Tăng bảo, đây là đạo Trụ trì)

Phủ quỹ trở đậu (bình, thớt) (đều là đồ đựng vật cúng tế ở tông miếu) chế độ văn chương, làm khí của lễ, thăng giáng trên dưới, chu toàn hạt tập (hạt là áo cừu tức thượng phục. Lễ nói: Tập là chỗ trên cừu chẳng công hẳn thêm hạt lễ cừu trắng áo gấm để hạt đó) là văn của lễ, chuông trống quản khánh (chuông vàng trống da quản trúc khánh đá) vũ thực can thích (vũ là bằng tước, thực giống như địch mà có ba lỗ, đây là lễ của Văn Thuấn, con là Thuấn, thích mà ngọc, thích thú phủ, đây là lễ của Võ Thuấn) là khí (đồ vật) của nhạc, co duỗi cúi ngược, chước triệu thư tật, là văn của nhạc, đặt đó thì lễ nhạc phế, thêu, viết, hoạ, khắc, tài hương án pháp, là khí của đạo đức, cắt tóc hờ vai, bái nhiều thiên giảng trai giới là văn của đạo. Thí đó thì đạo đức mỏng (thí là phế, vi là yếu núp, nói Phật lên cung trời Đạo-lợi ba tháng (Phật Đản sinh mới bảy ngày, thì phu nhân Ma-da sinh lên cung trời Đạo-lợi, đức Phật lên đó trải qua mùa hạ vì mẹ mà giảng pháp) vua Ưu-đà-diên (vua Nam Hải) nghĩ nhớ ngậm vịnh lo chẳng về. Mục-kiền-liên đem ba mươi hai người thợ lên chiêm ngưỡng tượng tốt, khắc gỗ tử đàn làm tượng, vua cùng dân cả nước đều được đối diện với thần, phát khởi việc làm tượng bắt đầu từ đó, Đức Phật mới thành đạo ngồi dưới thọ vương, giả nhân dân thức ăn (Đức Phật mới thành đạo, Trưởng giả Đế-ly-phú-bà dẫn năm trăm người cưỡi xe đi buôn bán đến dưới núi, mưa gió rất lớn, thần núi bảo rằng: Đức Như lai thành đạo, nên đến đó cúng dường. Họ bèn đến núi), thỉnh cầu chỉ bày tạo phước, Đại thánh trao cho móng tay và tóc, bảo về nước xây tháp, việc phát khởi tháp miếu, bắt đầu từ đó, Đức Phật thành đạo được mấy năm, hóa lực phong hành, đến núi Tượng Đầu, vào thành Vương Xá (Hán dịch là Thượng Đệ, do Bình-sa thống lãnh) vua Bình-sa dẫn các hàng sĩ thứ trong cung, ngự đến chỗ đồng trống, nhân đem vườn Trúc-xa-lan-đà làm bảo xá cúng Phật (Ca-lan-đà, Hán dịch là Hảo thanh điều, xưa có vị vua đi săn bắn, ngủ dưới gốc cây, con rắn lớn ở đây bò ra sắp chích nọc độc vào vua, chim đó kêu buồn để thức tỉnh vua, do đó mà xả bỏ khu vườn ấy cho chim nường ở, nay vua xả thí để xây chùa, có nơi nói: Ca-lan là chuột là sai. Phật bảo chư tăng ở, việc xây dựng già-lam bắt đầu từ đó, chánh pháp có hai: Đó là giáo và chứng, giáo là vốn trì thuyết, chứng ở tu hành, chẳng trì thì chân văn thiếu, chẳng nói thì chí lý bị lấp bít, chẳng tu thì hạt giống

thánh dứt bật. Nên ngài Thế Thân nói: Pháp không lâu mau, tùy ba người trú thế, (kinh sư, Luật sư, Luận sư là ba người. Lại trì, thuyết chứng là ba người). Người còn thì pháp còn, người mất thì pháp mất, có chỗ cho là: Chánh tượng ngàn năm, Mạt pháp gấp mười lần, đây chỉ nêu đại hạn đó, bày hưng táng đó nơi thiên hạ. Hoặc cho rằng đại thánh nói có chúng như pháp thuyết giới thì pháp ta trụ, do luật sư trì luật, nên Phật pháp trụ, thọ năm ngàn năm (giới kinh nói: Nếu chẳng giữ giới cấm, dụ như chỗ nên Bồ-tát, như lúc mặt trời lặn, thế giới đều tối tăm) đây là nêu lợi ích để bày khuyên. Nên kinh, luật, luận là giáo bản của trụ trì, tăng trì thực là công liệt của trụ trì, chuyên giáo mà pháp chúng thanh, tuyên công mà kim giới trị, nên khiến chí đạo thuần ý, ngưng vị chẳng tan, như đại canh đó ở đảnh (tế canh của tông miếu, chẳng đặt để năm vị, nên Tả Truyện chép: Đại Canh chẳng đặt để). Linh thần ban chỉ, đây là pháp độ của trụ trì, trời ba học khổng, dương đức như lông chim hồng (khổng là rất lắm, như là nhẹ, nói chỗ tập quang hoa như lông chim hồng nhẹ bổng.) người nghĩ phục đạo thiện nên năng lâu dài, muốn cho phong chân mỗi huyện lấy lẩn lướt ở thiên hạ, lại chẳng thể được, ở Tây Vực, trị sự tăng gọi chung là: Yết-ma-đà-na Hán dịch là Duy-na, cũng lấy Duyệt chúng mà gọi. Nước kia khắc hạn ở khuyết vị, thánh xưa nêu hiền thì người nhân kế đó (Duy-na là chưởng sự tăng, ở Tây Vực cầu đó rất khó, phần nhiều giao cho người hiền làm, kế là lấy người nhân tiếp đó) mà thánh của của Trung quốc chẳng hiển bày ở thánh, chỉ đức chỉ hạnh, tìm cầu đó ở mình ư? Đối với người không thường, người khinh vâng, thật thì có khuyết (nếu dùng hạng người chẳng thường và khinh dễ tin làm khuyết thì không có thì chung) đã ngu phúc tốc (tốc còn âm là tằm, cũng là loại quả bại. Nên cho kẻ phu không tốt lành đảm nhận khiến hạ dân hoá độ, thà làm nhóm cướp ở rừng chằm (chủ trông coi ruộng tăng, chẳng phải người tài khí, chỉ tham cầu hưởng lợi, chẳng chuyên tu tập, như nhậm quan vị, chẳng phải người đó châu huyện chẳng an bình, thà ở với trộm cướp nơi rừng chằm, cũng chẳng hơn đây) lúc Đức Phật tại thế, Tôn giả Âm quang thống chiếp đại chúng ở Linh Sơn, Thân tử tới nơi Trúc Lâm, Đạp-bà-ma-la mới mười sáu tuổi đắc quả La-hán, sau đó tự tư duy thân chẳng bền chắc, xin việc trì tăng, đức Đại thánh xót thương đó thật nguyện (nguyện là cần nguyện) bảo tăng sai, đã khẩn thiết với chức đối ăn mặc đau đầu chẳng rời cấp, trước vật sau mình, dẫn dụ huyện lữ (dụ là hòa, huyện lữ là tăng) lưu toả tiếng tăm khắp tám phương, hoàng giác vừa ý đó mới ngợi khen, bảo rằng: Đệ Tử ta vì tăng mà trông coi phòng nhà đồ nằm, sai

theo thứ lớp thỉnh thực, Đạp-bà-ma-la là bậc nhất, tại Kế-tân có trưởng giả Đạp-ma-đa-la là người thổi nấu ở tăng trù, có hai vị Tỳ-kheo khách từ xa muốn bày siêng năng, ban đầu chẳng biết tôn giả, bèn đến trước mặt hỏi: Đại thánh tôn đức nay hiện ở đâu? Đạp-ma chỉ và bảo: Ở nơi phòng tối thượng của tôi, hai vị Tỳ-kheo theo lời dẫn sang, mà Đạp-ma vội dùng thần lực đến chỗ mình ở trước, hai vị Tỳ-kheo đến sau, ngầm nhận biết là chỗ đã gặp trước đó, kính lễ dưới chân rồi hỏi rằng: Đại đức tiếng tăm vang khắp Diêm phù, sao tự thân làm việc thổi nấu (đơn là đốt, lớn là tân (củi), nhỏ là chưng) làm việc nặng nhọc ở nhà xý này ư? Đạp-ma vị nhiên bảo (vị nhiên là than thở) ông đã có hỏi thì tôi đâu giấu được: Tôi đã nhiều đời kiếp chịu khổ sinh tử, hiểm nạn lâu dài, đã suốt năm trăm đời làm chó, chỉ được ăn no hai bữa, hưởng chi các đường ác khác. Nếu khiến cho đầu tôi đốt cháy, tôi đều đốt đó, hưởng chi đốt lửa này và các chi khác ư? Tại Trung Hạ (Trung Hoa) vào đời Diêu Tân, người bỏ tục thì mười nhà có đến một nửa, La-thập vào quan, học đồ doanh lương (doanh lương là lộng sọt) chẳng xa ngàn dặm mà đến cả ba ngàn vị, do đó lập Đạo Khế làm tăng chánh. Tuệ Viễn làm Duyệt chúng (tức Duy-na) Pháp khâm, Tuệ Bân trông coi tăng lục (bạ thư, như nay là tăng phán) cấp xe kiệu kẻ lại, tăng chánh trật tự đồng như Thị trung, ngoài ra có sai biệt, tại Chấn đán (Trung Hoa) đây có tăng quan, bắt đầu từ đời Tần, thời Ngụy lập giám phước tào, lại đổi làm làm Chiêu huyền ty, đầy đủ có quan thuộc, để quyết đoán việc tăng thời Chu Tề đổi làm sùng huyền thự (Bắc Chu, Hậu Chu, như công đức ty) thời Đông Ngụy, Cao Tề còn thống đó, thời Tống, Tề, Lương, Trần còn chánh đó, lại chùa ba quan (như nay là Tam Cương) thuộc về thống chánh. Nhà Tùy thế nhà Chu, mở mang Phật pháp rất thịnh, các vị Tam tạng trong nước được chia ra an trí ở mười thống, nay quốc gia bãi bỏ Thống, lập hai Lục, (trông coi kinh ấp, Tăng lục trông coi kinh thành, các châu bên ngoài lập riêng Tăng chánh) Tam cương đặc biệt lấy đức vọng tìm người. Thấp ở nước Lam-ma là xưa cùng các nước chia Xá-lợi mà xây dựng, qua năm tháng lâu xa đất đai hoang phế, chỉ có voi rừng ngậm hoa dâng cúng, dùng ngà ủi dọn cỏ dơ, dùng vôi quét rười, có vị Sa-môn du phương cảm việc đó, bèn phản giới làm sách cần, sửa sang nền móng cũ, đốc thúc nhiều người chung làm đến cùng (phản giới là xả giới, sách cần là Sa-di, vì sao? Vì có giới thì cuộc đất chặt cây bày đất đốt lửa đều là phá giới nên chẳng thể làm việc sửa sang đó). Đời Tấn có Tăng Tôn của đạo kính vương Hữu quân đến núi Nhã Da xây tinh xá Huyền Lưu, phản giới như việc ở Lam-ma, nên người nhân làm thiện, thiên hạ đồng

đó, kẻ bất nhân làm điều bất thiện, thiên hạ cũng đồng đó, (người tốt lành làm thiện chỉ ngày không đủ, người hung dữ làm điều bất thiện cũng chỉ ngày là đủ) Thôi Tuệ Nguyên dựng chùa ở Võ Lăng, sau khi chết, dưới núi Võ Đang có người thấy đó thân sắc rất khoan khoái, gởi lời với chư tăng trong chùa rằng, chớ để cho nghiệp chùa bị hư phế, từ đó giữa hư không y theo thời khắc mà có tiếng khánh (nay núi Vụ Trung ở Ngang Châu đất Thục, và chùa Kim Các ở Bành Châu, giữa hư không đều có tiếng chuông khánh, tán tụng, v.v...). Tại Quảng Châu, Pháp Hiến xây chùa ở núi Tạng Vi, có hai đứa trẻ dắt tay nhau, ngâm ca rằng: Tạng Vi có đạo đức, hoan lạc mới Vị ương (vị ương là Tần cung), ca xong bỗng nhiên biến mất. Thần do thành cảm, đạo bởi thần giúp, chẳng thành tâm sao có đức, chẳng phải thần sao giúp được, nên chỗ trình ứng tốt lành càn gắng ở chưa tốt lành, thời Tề, Chu ngang đến chỗ quán cũ của Lôì Thứ Tông ở Chung Sơn xây chùa Thảo Đường, hoặc gọi đó là Sơn Tỳ, thỉnh cầu Tuệ Ước làm chủ chùa, Tuệ Ước cho rằng áp ở tuy gần mà tiêu điều ngoài vật, ngầm thưởng tổ thành, bèn có ý trọn đời ở đó. Chu Ngung ngợi ca rằng: Sơn Tỳ ước chủ, khắp thế gian trong sáng, thời Lương Võ xây chùa Quang Trạch, ban chiếu mời Pháp Vân làm chủ chùa, sáng lập tăng chế, nhà có khuôn phép về sau, Pháp Vân có hiếu đức, lại dùng nghiệp hành tiếp nhận điều tốt lành của trời, đội ân sủng của nước. Hiếu là tôn thờ người đã chết như tôn thờ người còn sống, nghĩ người thân như chẳng muốn sống, Tăng tử vì tôn thờ người thân nghe chịu tang của người thân, nước uống chẳng đổ vào miệng suốt bảy ngày, chất củi cao để nghĩ nhớ người thân, khóc huyết ba năm, chưa từng thấy răng (ý nói khóc không tiếng như huyết đổ ra, cười nhỏ nhiệm nên chẳng thấy răng) nếu Pháp Vân không có sự nhường nhịn của Tăng Môn thì chết bởi chẳng nổi chịu tang (pháp Vân chịu tang mẹ, gần như hủy diệt, tăng Nam khuyên đồ đó mới chịu ăn uống) Sa-di Tuế Đàm suy nghĩ kinh Pháp Hoa, từng đến chỗ non sâu dựng đá làm thính chúng, nắm cành thông mà giảng, nên về sau đầu tiên có ra kinh ấy, tuy có lắm sư nhưng khó thể sánh bằng, từng ở tại một chùa khi đang giảng, thì cảm được hoa trời như tuyết rơi đầy giữa hư không mà bay vào nhà, lúc giảng xong mới biến mất, bấy giờ có vị tăng nguyện muốn được như Pháp Vân, mộng thấy vị thần rắn bảo: Pháp sư Vân ở thời Phật Đấng Minh đã giảng kinh này, ông nên mau thối ý đó (thối là bỏ) chớ mong việc chẳng hy vọng, nay cuối thời pháp môn, mọi người hướng về ý đó (đều thú hưởng về ý mình) các bậc tiền triết để lại ví dụ, người sau nào đoái hoài, trái với đức, hưởng tới lợi, luôn xem thường trụ như cao du thì

đút lót cầu ty đó (siêm là nhìn trộm, dùng tiền của cầu chủ vụ, đã được rồi thì nắm vào đó mà công phù sượng ở hữu vị, bèn khiến cho chuyên mong mỗi hấp tấp chẳng nghiêm túc tăng mạng, rồi ren trật tự sáu hòa, lẩn lớt công của chín nhận, đến các kho lẫm chứa khóm trống không, ruộng hoang đã xanh (đây là nói đem việc chùa thường trú vụt nhiên khiến phá hoại đến nổi ruộng hoang phế, bèn mưu tính cầu lui khỏi, hoặc là mưu tính cố già, hoặc cáo từ bởi bệnh, phủ tự chẳng hề xem xét điện tối, kiểm xem gian trực (Hán Thư âm nghĩa nói: Thượng Công gọi là tối, Hạ Công gọi là điện, gian là tà, trực là chánh) vội vàng thì toại trái thuận, đến nổi khiến hạng giáo phu được kế rất lắm, vả lại hàng thủ nhĩ kia (thủ nhĩ là bạn nhỏ) ở tục còn đợi nhân trị, há xuất gia thì năng vì vật đặt để trị ư? Chỉ chùa phủ mới đầu lấy của cải mà tuyển chọn, mà kia mang tội cũng trọn lấy của cải mà khỏi, hoặc chỗ chúng chẳng tề, xưng tội đó để tố cáo mà loan truyền đến chủ ngục, vả lại, phải trái lại vùi lấp đến người tố cáo nơi lý (Tề là ngăn che, phủ là nghiêng lệnh, mới đầu cầu làm chủ trì, dùng của cải mà cầu, đến sau xâm chiếm lại dùng của cải mà cầu khỏi, hoặc bị tăng tố tụng đến quan, quan cũng vì tình may trái lại buộc tội người tố cáo, đây đều là trong công nuôi lớn xấu ác) chưa hề dụ đến phủ áp, đã tịch điền nghiệp đó bày làm đình lữ (dụ là hiểu, tịch là vay mượn, xưa kia mười một là thuế, dân cày ruộng mười mẫu, công mượn sức đó cày một mẫu làm cống thế đình, thật lữ trăm thì tiến cống) hoặc vì phương ngoài cầu tìm, hoặc vì bay đi nhìn đó (công phù đoái hoài tăng lữ, hoặc cho là các bậc phương ngoài vượt tục, hoặc cho là thần tiên tiên cao sĩ trông nom, thì nên chọn bậc hiền đảm nhiệm) đến nổi ngoài chính hoá, chẳng có chọn hiền khuyến khích người có tài năng, giúp đỡ sửa sang (vì công phủ cho là người của ngoài vật mà chẳng trị đó! Là khiến cửa phước đổ vỡ, người thần than thở, được chẳng phải có đất mà lọt mất oai tuệ đó ư? Thứ truy đến ngục buộc nơi công phủ, tội đầu chúng (chúng tăng có tội khiến công phủ chỉnh sửa, là tội của tăng) đầu chúng chuyên lý, hào thế cản trở là tội của quan tục (ruộng tăng vô cơ bị nhà công xâm chiếm là lỗi của người làm quan) có hai tội mà chẳng tu xét thì loạn sao dứt được, có mượn quan tịch của họ Thích, khuôn ngăn pháp âm của ruộng tăng, nhọc làm cho bằng, chim đập lác đầu, lấy ở yên buông thỏng mình (hoặc chủ trì viện xá, hoặc trông coi ruộng rẫy, hoặc giảm tăng chúng, xâm tổn của thường trú, buộc gá vào Châu huyện, nường cấy hình thế, thiết bày đề phòng, khiến người luận tụng chẳng được thắng đó. Sau đó yên xe, trang sức tội tố, chim đập lác đầu, rất là được ý) được chí toại tánh, đó tại ta mà thôi,

chùa có tổn ích chẳng xua chẳng đuổi, chùa có của cải gieo trồng chẳng tự thân chẳng gần, chùa có chuông khánh kẻ chẳng ra gì chẳng đánh, chùa có sân cửa, chẳng quét chẳng rưới, đối với của cải cũng khó khăn, chỉ cầu mà thôi (chỉ cầu thả mà thôi) đây mới là cục bấu treo của pháp tộc, là biên chỉ của nhân lưu. (Năm ngón tay lại mọc thêm một ngón, gọi đó là biên chỉ, là vô dụng, nay lấy đây để dụ). Người là xuất gia chuyên lấy hành pháp làm hình dung, chẳng lấy mưu cầu lợi làm hình dung, nên năng tùy trời cao thấp, tại chỗ lợi ích vật, như Nam huân mà hoà muôn phẩm, như phước của thương tinh một phương (sao giác gọi là sao thọ, cũng gọi là sao lão nhân, là tinh của thương long, thấy là có phước) sao chỉ khí ngăn vụt gió, lực cản ngựa chạy, đồng nơi an mình, liêm ở thủ thiện ư? Nên người bậc trung mền mộ dưới xâm lấn mà thành tục (vì tập để thành tánh) khiến người khuôn hoàng thống lý, trọn ít hạng đó, phàm cuối thời Hạ Ân, đến đâu đều giết chết không ai chẳng hóa thành ác, thời Đường Ngu, đến đâu đều phong, không ai chẳng hóa thành thiện (dân của Kiệt Trụ nhà gần có thể giết, dân của Đường Ngu nhà gần có thể đóng) nay đại pháp sắp vùi lấp, chúng ta theo du (du là mỏng bạc, lại là cầu thả) không ai chẳng hóa thành kẻ chẳng ra gì, đó hoặc mới vừa đến phù nguồn giáo, xóa bỏ mối tệ, sơ thừa sóng đạo, đóng thuyền làm cầu) lại lưới chốt lưới của chi mua (Chi tuần, v.v... mua chuộc Tuệ Viễn) đuổi tìm cơ cầu của vân ước (học trò của Pháp Vân, Tuệ Ước) hẳn cũng chẳng phải chỗ nay chuộng, hoặc có nghiệp hạnh mỏng bạc sùng khí vọng vi chương (như nay người học trò mạng một kinh một luận, hoặc các vị ngâm vịnh uẩn thức, v.v...) tụ họp đó có lợi thì không chỗ từ tạ, đối với việc chúng thì mới là phòng ngoại đạo, bẻ ý của duy trì, chợt làm từ nơi trang sức (phải làm đến từ để cầu được khỏi) đây là bẻ mũi nhọn của tộc bào, chưa ném mũi nhọn lương bào (Trang Tử nói tộc bào mới học mổ trâu, sẽ bẻ gãy mũi nhọn đó, nếu dưới mắt Lương Bào không toàn trâu thì gọi là ném mũi nhọn không hề bị tổn) quân tử chẳng trọng, đây chẳng như đó (chẳng vuông tròn) bậc thượng thiện như nước, đây chẳng như nước đó, đạo trời học là trước ở thực hành mà sau giữ đó hành ngại mới giữ, giữ thông thì hành, đang hành mà giữ, gọi là uốn nắn, kẻ trộm thứ quan làm lý, biết hiền trao vật báu, xét phỉ báng tỏ bày oan (được người thì xét phỉ báng, không trệ ngại thì tỏ bày oan) bỏ cầu thả chuyên ban tuệ, đây có sáu là: Giúp sanh dân đến rốt ráo, mà biểu pháp của sư vong trần giữ phương ngưng, sao chẳng hàng đó như vậy ư? Đến như khuấy buộc người hiền có tài năng, phân lao nhọc chiết ty, chẳng đượm nơi mình, không trái với chúng,

trăm lỗi đều quy về mình, các điều lành đều nhường cho người, ân trước cho người có công, sau bố thí một cách bình đẳng cho người, khiến hành ở chỗ thân, sau cùng đến khắp chỗ sơ, tâm thường thương ghét, sự đồng đều tốt xấu, nổi trôi như thuyền chẳng buộc, thông dong như đạo như đùa, đâu được chẳng là đạo ư? Thời nhà Ân thì có đại phu, thời nhà Chu có trụ sử, thêm Tất viên lại (Bành tổ, Lão Tử và Trang Tử) đều là những bậc của lộc vị, tại đục thì như châu ngọc bỏ vào nước, được ân sung thì như gió lướt cỏ, đều hề lấy việc bên ngoài là ghé cặp ở đạo đức ư? (hoà quang là đồng trần). Xưa, Khổng Miệt bị áp oán bởi ba lỗi (Khổng Miệt là con của anh Khổng Tử, cùng Khổng Tiệt đều tôn thờ Khổng Tử, Khổng Tử qua Khổng Miệt mà khởi đó là: Ông làm quan thì được gì và mất gì? Đáp: Chưa có được gì, còn mất thì có ba thứ: Vương sự như điếc, sao học tập được, là học chẳng tỏ sáng, bổng lộc ít tiền cháo, chẳng bằng thân thích, là cốt nhục càng xa, việc công nhiều gấp, chẳng được viếng tang thăm bệnh, là đạo bạn bè khuyết, có ba lỗi này) Mật Tử tiện làm áp, mừng bởi ba điều được (Mật chẳng bằng, Khổng Tử đến hỏi, đáp: Chỗ được là có ba: Mới đầu nói nói nay được mà hành, là học càng tỏ sáng, bổng lộc cung cấp đủ cả thân thích, là cốt càng thân gần, tuy có việc công mà gồm để viếng tang thăm bệnh, là bạn bè càng tin gần nhau, Khổng Tử bùi ngùi khen: Quân tử thay như người! Nước Lỗ không có quân tử, nay sao lấy đây). Trong Ni khen bằng như quân tử chẳng phải có của Khổng Miệt, buồn thay! Chất của có luy, trăm năm đời người, ở phàm thì mượn chùa Quan, ở thánh thì thuộc chùa Tiên, ở chùa Quan sao từ chối lấy việc người để ở đó ư? Đó có chùa Tiên mà tôi chẳng thể đến (như tại núi Vụ Trung ở huyện Đại Ấp, thuộc Châu Ngang có năm trăm vị La-hán ở, núi Tam Học có Đền thánh, núi Nga My có Bồ-tát Phổ Hiền, v.v... lại như truyện Cảm Thông, có vị tăng mất tên đến chùa Tiên Trúc Lâm) xưa kia Trúc-pháp-du đến Thiên Thái, Viên Thông ở Xích Thành đến Nghiệp Đông, Tuệ Bảo ở Thạch Cổ nghỉ nhờ nơi Nham Thật (đều là chùa Tiên) không ở đâu chẳng có sư trưởng có oai nghi, sắp muốn gửi hình kia chẳng cho ta ở lại, nên trong nhân gian thường nghe rùng sâu cách vách tiếng chuông khánh phạm hưởng, đèn thần, tượng lạ, đây có thể nêu bày, tăng ở mỗi nơi thuyết giới, ngày giải hạ chẳng được không thanh tịnh trang nghiêm pháp vũ, cả chúng giúp đỡ, nghiêm nhiên ở trước cửa bậc thánh. Luận Nhập Đại Thừa nói: Mười sáu vị Đại La-hán như Tân-đầu-lô, La-hầu-la, v.v... vâng thừa di cố, bèn đi khắp cõi người (sau Phật diệt độ, ở nước Kế-tân, vua Thắng Quân, tôn giả Nan-đề-mật-đa-la vì đó nêu ra mười

sáu vị Đại A-la-hán) đời gần đây ở quận Tử Đông có đại trưởng lão luật sư họ Hồ cũng là người cảm thông, quận Nam Bỉ có núi Linh Thứu, Hồ lãnh đồ chúng mà nhập hạ an cư thuyết giới, ban đêm số người thì đã nhất định mà số thể thường quá, chúng chẳng biết vì sao (tăng thường lấy đêm rằm và đêm cuối tháng, sai một vị tụng giới kinh, phải phát thể, trước tăng số có bao nhiêu vị, Sa-di bao nhiêu vị, khiến biết số thể ít nhiều) đến cuối mùa hạ, có vài vị Sa-môn người Hồ ra khỏi núi, đến mé đường vẫy tay chào già biệt với người trồng lúa, Luật sư nghe vậy vội chạy theo, đồ chúng đó bốn vị rong ruổi, họ cách thì chẳng xa nhưng chẳng được thấy, Tâm của bậc thánh là từ tâm ngã nhân, linh của quỷ quỷ thần từ linh của ngã nhân (chí thành cảm đến thần minh) Tuệ Tuấn mắc giảng ở nơi không có nước, sắp chuyển đời đồ chúng, thần núi cho là nhả dòng nước lớn (như chùa Tuệ Nghĩa ở Tử Châu không có nước, có Sa-môn Thần Hiểu niệm tụng kinh Kim Cương trong bảy ngày, đến kỳ hạn quả nhiên đào được dòng suối, nay vẫn hiện còn) tăng phạm thuyết giới, ban đêm đến nghỉ lại ở chùa khác, quán thụ nghĩa là phế bỏ việc đó, Linh Kỳ tức giận mà xô ngã. Đó thật cùng điều chẳng thể tiếm. Đời Lương, tăng Tuệ Siêu làm Đại Tăng chánh, khéo vui với sơn thủy, tiếng của cây thông vang đến mấy dặm, ở thì lắm nhiều trẻ nhỏ tới tới, trông vương hầu còn chẳng bằng, huống chi Tăng Chánh phải chánh ở mình để làm chính, chẳng phải liêm thì làm sao có ở chánh ư? Đạo đạt đến làm Tăng chánh ở châu Nam Duyên, bải nhậm chỉ có năm bó nên giấy sao liêm cùng ô trước không khác nhau (khái giống như bình, bình là đấu học) Tăng Mân chẳng lập đại hội bảo với môn nhân, đệ tử rằng: Đại hội tuy có công của một thời khởi phát, tôi thiếu thốn tay chân sức lực, gạo củi rau nước, giã đập rưới đốt, tổn hại lắm nhiều như nhờ sức lực của quan, sai sử làm tuy đông nhiều, cùng khó hết ý nên tôi chẳng làm, có người bàn rằng: Tĩnh là khéo động, động là khéo tĩnh đó, đó là bậc giúp khắp (hình tháo khéo tĩnh chất là đạo của ái cương. Lại như nghĩa dùng khoan giúp mạnh) nếu tĩnh mà hành tĩnh, thì thứ tâm vắng lặng, đức chẳng tỏa sáng (vì vết đó ngầm ẩn) nếu ở động mà vượt quá động thì vật lý đượm rõ, đạo đức phù Nguy. Nên bậc Hiền là đi giữa đông tĩnh, đến bên ngoài có không, gồm muôn thiện của vô vi, không thiện chẳng làm. Cung thất của đại Võ nhỏ xấu mà tận lực với thành trì, ăn uống rau lá mà rất hiếu với quỷ thần, đầu khéo tay chân chai cộm mà cẳng chân không lỏng ư? (Hạ Võ trị nước,... cẳng chân không lỏng, Vĩ Chiêu nói lỏng trên cẳng chân là lỏng nhỏ) bởi chẳng riêng an đó, mà muốn đem công thí cho cả thiên hạ vậy, Thiện Đức con của Trương

giả tạo lập hội thí lớn (kinh Duy-ma-cật nói). Bậc thánh vui vẻ mà dạy dỗ, bày lớn giúp đỡ nhiều phước cùng tâm xa, an vui vô cùng, nên ở Tây Vực có Bát-già-vu-sất (tức hội cúng lớn) bậc thượng trí thực hành, chứa nhóm mà năng tán, kết quy ban cho về mình, kết quy của cải về người, trần tích tải khắp thật thì gồm tốt lành (Trần Hoàn Tử đậu âu phủ chung thí lớn cho dân đều cùng khắp, về sau được nối dõi nhà Tề). Bậc đại sĩ làm lợi ích chúng sanh, tuy hại ở mình cũng không lẩn tránh, huống chi chẳng phải hại ư? (Bồ-tát tu hành, thân làm núi thịt cá gạo, muốn đi đường lớn, sao nhìn đường nhỏ) nếu vì hưng công mà tổn hại vật mạng thì cớ tháp đất cây nghi tượng ăn mặc các thứ có ra là tội của ai ư? Xá-lợi-phất đi khát thực, quán trùng giữa hư không, như ngựa chạy mau, như thóc trong bình, bèn trải qua nhiều ngày bỏ ăn, đấng Đại Thánh bảo rằng: Phải nhìn bằng mắt thịt sẽ ăn được, Linh Dụ răn học chúng rằng: Không sang hèn không lớn nhỏ, đều nói tên mình, gọi kia là nhân giả, dứt bỏ mắng đánh, trái hẳn khiến, kia sao bày đến ở đây ư? Đây hoặc có thể truyền mà chẳng thể nối tiếp, Thi nói: Ta ôn hoài minh đức, chẳng lớn tiếng mà dùng sắc (ý nói văn nường chẳng nói lớn tiếng mà dùng nhan sắc, lại nói: Chẳng hay chẳng biết là thuận tắc của đế) Trọng Ni nói: Thanh sắc đó ở cuối người vậy (ra oai khoe sắc, đây là bậc hạ) chẳng dùng hình luật mà bình trị, ở đời đều chuộng, chỉ vì người thời nay sợ oai mà khinh thường đức (oai thắng ân) bậc thánh còn bệnh đó, Thi nói: Nếu Quân tử giận, loạn thứ chóng tan (nói quân tử nếu giận thì chúng loạn đó hẳn vỡ tan). Lại nói: Vua giận bưng bưng, viện chính lữ đó, ý nói dùng oai dùng loạn, ngựa tốt thì nhờ hàm buộc, chim đẹp thì nhờ cật chải, gỗ tốt thì nhờ mối khoét, chưa hề có việc bỏ ở đây mà năng tự đặt để tốt đẹp, Dịch chép: Tiểu nhân chẳng hổ thẹn chẳng nhân, chẳng sợ, chẳng nghĩa, chẳng thấy lợi thì chẳng khuyên, chẳng bày oai thì chẳng trừng, nhỏ trừng mà lớn răn (trừng là trách, nghĩa là tội, trách thương hại tổn khí, mà bèn lớn răn làm phước, lợi của đấy công) cho nên ngự chúng phải là đạt nhân ở lúc chưa hiển, hình nhân ở chưa loạn khiến người ngựa trông oai tuệ cố gắng mà chỉ sợ. Có thể gọi là mở đầu cho thiện, đầu tiên đã lập, im lặng như năm khí tuyên nhau, tám gió mở bày, đông đúc đáng vừa, ngôn hành có chương, tuy có tý phước (tý là mắng trách, phước là đánh bằng gậy) mà không dùng đó, ấy gọi là thiện chung. Người ít có chung mà Linh Dụ có tiếng tăm chung (chỉ cho Linh Dụ làm được, người khác ít làm được) quán phạm tuy thẳng đánh nhục mà khiến ra khỏi chúng, hoặc thì cũng đã quá lắm (khiến là trách phạt, như nay trao y bát ra khỏi nhà) kinh chép: Sát sinh này là quả báo của

sát sinh, địa ngục này là quả báo của địa ngục, luật mở dạy trao hủy lười chẳng phạm, là nghĩa gì ư? Bởi muốn dùng hình mong ở không hình. (đây là tội phạm cần thành, khiến đó chẳng phạm) nên ngợi khen điều thiện thì dụ cho thiện, bày nêu ác thì lấp ác, dụ dỗ La-hầu-la, quát mắng Điều-đạt việc ấy chẳng đúng ư? (La-hầu-la là con của Phật, Điều-đạt là oan đối của Phật) mà bậc nhân tha thứ ở tâm, kẻ giảo tha thứ ở miệng, người nhân là bậc trung thành cho nên tha thứ ở tâm, kẻ giảo là quỷ quyết nên tha thứ ở miệng (bậc nhân là trung thành, nên tha thứ tại tâm kéo giảo hư dối nên tha thứ ở miệng) ở tâm thì đi theo vật đến lợi ích, ở miệng thì hư bại vật uốn nắn từ , người thời nay nhỏ ngu nghe ở miệng mà chẳng biết ở tâm, dùng mặt mềm mại làm từ tuệ (xảo ngôn khiến sắc đủ cung kính: Là người đều vui thích) dùng hạnh cao mà cưỡng ngạo, kia chẳng biết di lệ của nhà Chu (Cơ Chu loạn chúa) hạ đường mà châu chư hầu, ngu ngơ mà tước mà tước, viên đế hiền viên là thầy của khởi đánh loạn, chẳng được cho đó là vua của vô vi (viên đế đánh họ cộng công, Hoàng đế đánh Sy Vu) Làm thầy là lợi ích ở pháp, sao nói thương xót người (Tuất là ưu lo, lợi giúp chẳng vì hại mà chẳng làm, dụ như như người vì nước nhà sao sợ bởi đánh giết ư) nhưng vì ở đời có dự của tích kiêu ể trực đức ty giá trạng điên từ bi, thanh đảng của kính mến tanh nông khiến kẻ không tiết tháo thì hành mất mình, khuôn phép việc đó (khiến hạng thiếu trình so sánh mình so sánh mình mà làm) trái lại vì lòng từ của Đại thánh mà chẳng thêm ở ta, bèn khiến năm thứ ngựa ác bày loại trị người rơi hẳn dưới đất, nay giáo ta thúc thế (thúc thế là cuối đời) pháp đồ nhiều nạn, bạn gian giúp loạn, như sự bền chắc của bào tang (bào là mọc rậm rạp) muốn do tôi thẳng phải độ có thể chẳng thận trọng căn cơ, cũng là giáo của bậc thánh, xưa khách Tam tạng thấy không tội che giấu, nhường mà theo dõi (theo luật, Tỳ-kheo phạm tội tăng tàn, thì cho ở riêng mười ngày, gọi là Ba-lợi-bà-sa, ý nói tỉnh tội, mười ngày chưa mãn, lại phạm tăng tàn chẳng che giấu, bèn nói đã phát lộ thì chẳng nên Yết-ma làm tội che giấu, có Tam Tạng khách thấy như thế, bèn trách nhường, do đây mới theo mà sửa đổi) Xá-lợi-phất gặp Yết-ma phi pháp (xưa, trong già-lam các tịnh nhân nam nữ lớn nhỏ, bốn vị Tỳ-kheo làm pháp Yết-ma khiến hok giá thú, Xá-lợi-phất biết đó là phi pháp muốn cản ngăn, trước đến bạch Phật, Phật bảo: Ông không nên ngăn cản, một chẳng thể quả trách nhiều, lại vì kia đông mà ông ít, sợ phản lại khiến hại, do đó bèn im lặng mà chẳng ngăn). Đó là do công Lưu lánh nước Địch, yếu mà dùng đức (công lưu là con cháu của Hậu Tắc, Hậu Tắc tôn thờ Nghiêu được phong Thai làm tặc quan, chẳng ra

khỏi huyết, mất quan trốn ở tây ngã, đến công lưu lại sửa chức đó, người Nhung tham đất ấy bèn đuổi, đến Thái vương thì dời đến đất bên ở phía nam Kỳ Sơn, Văn Vương thọ lệnh, Võ Vương đánh Ân mà có thiên hạ) Văn Vương phạt sùng sư, cưỡng mà lấy loạn (sùng là nước của chư hầu, sùng hầu Phí Trọng là bề tôi tai mắt của Trụ, chẳng tu đức, nên Văn Vương dấy binh đánh đó, lúc nắng hạn, quân dấy khởi mà mưa) đều mở mang biển thông tinh chiếu. Đó có mưu chẳng đạo tài, tạo phước chẳng nhanh chóng, sùng đài thấp mà đổi làm, hoa dong xấu mà bày nguy (dùng của cải bởi xâm ngược tạo việc của bình cấp, phòng nhà ruộng thoáng, gác chuông hoa rạn) của cải do uống lạm, sự tham mạo, thật là tội phước chẳng bù nhau, Phóng sinh là thương xót kia sắp hiển tặng (Tề sắp giết trâu thệ chuông, Tuyên vương bảo dùng dê đổi, Mạnh Tử bảo: Vương keo lặn một con trâu, Vương nói: Chẳng nở thấy nó chết. Bảo: Vương chỉ thấy trâu đó, chưa thấy dê, quân tử đối với cầm thú, thấy nó sống mà chẳng nở thấy nó chết, nghe tiếng nó kêu mà chẳng nở ăn thịt nó. Vì vậy quân tử chẳng gần kẻ nấu bếp) gặp mà còn đó, đó gọi là phước đời đời. Xưa Triệu Giản Tử ngày mồng một tết thì phóng sinh, người trong nước đua nhau bắt vật dâng lên, ân kia sinh đến hại thì chẳng bằng không phóng thả. Nên duy trì là tính đức chẳng tính lợi thì do đức mà lớn, tính lợi chẳng tính đức thì đức do lợi gọt vót, than ôi! Pháp đã suy đồi, kiếp cùng vẫn đục, thánh phạm cách biệt, trời rồng ẩn ngậm, quỷ my tác oai, chánh tà khó phân rõ, cầu nguyện chùa tháp để trấn giữ lại, mượn trình triết để gánh vác, đâu chỉ đài hương che ảnh, pháp cúng trơn-da, hưng vong chẳng hệ thuộc ở phổi ruột, cười nói tự vui sớm tối, điềm nhiên chó trắng qia lỗ hồng (chó trắng là mảy bụi qua khung cửa) truân tịch chìm hồn (truân là dày, tịch là đêm, trọn đêm tức là đêm dài sinh tử, Sở Tử nói) truy điền không công của một ruộng, thiết vi có khổ của trăm tội, lắng nghe lý này, ai chẳng lạnh tim chua mũi ư? Chỉ vì lưới huyền rối ren từ lâu, vườn xanh xanh rộng, bản tịch cất nơi vương phủ, tỉnh phú đưa về quận huyện, chữ dâng đón rước, như sợ của ấp tư, đối với tôn lại, cho nên liêm nhu, lánh sắc lánh lời, mà chẳng ở vậy (khiết mình để lánh Châu huyện) ngu ác là phí sức của mà không ích, ruộng vàng hoá thành nhánh gai, thật thì nguyên do của hoạn, phạm như vậy bởi đem phế nhà chùa nơi phủ huyện, sao chỉ cười ở hai Võ ư (phủ huyện lấn cây chẳng nhường hai võ). Nên đến với dân là ở biết người do an người, nên xét ngôn hành, đối với thiện đó là thì bẻ eo mất lễ của thêm bậc, vả lại dùng sức viện giúp chẳng phải thì nên giáng, khiến quân tử tiểu nhân chẳng đồng ngày, thật thì kỳ làm tươi

tốt, trái vàng trông như có thể đợi, do đó sự hưng khởi của chùa miếu, hưng thịnh hữu đạo, nên vào cảnh đó từ nước lớn đến tử nam, cờ miếu sửa sang, tăng đồ nghiêm trang thì cũng là vì thấy thanh tịnh của tục chính. Ở Tây Vực, thường trụ cung cấp sự ăn mặc cho tăng, vì sản sinh của ruộng vườn là do ở người cúng thí, đâu thí chỉ luận ở ăn mặc ư? Phạm tăng ăn uống theo giờ đánh chuông mới ăn, tuần thì quy về tăng chẳng phải mình có (Tuấn là dư thừa, chứa thức ăn thừa là phạm giới) cõi khác chẳng dùng pháp chẳng thông, của cải ba thánh vào ra hữu ty, chẳng phải thì có lận (tài sản của Tam bảo do Điển tọa trông coi, không có mà giấu cất là lận), thế lực vua tôi cầu mong đầy đủ, cố khước từ chẳng chẳng được, giặc cướp người dữ dốc lực chẳng thể cưỡng, cuối cùng trái với ước muốn, tăng bị bệnh không thuốc thang, tuy mình có mà cung cấp, còn nếu nghèo khổ không có áo mặc thì tuy của cải mà sắm sửa, y phục của người chết thì theo họ đã an táng rồi mà sung vào của chúng tăng (nếu có tài sản của Tam bảo thường trụ chứa nhóm đó dễ bị giặc cướp hoặc pháp vua đoạt lấy, chư tăng nghèo bệnh, hoặc nghèo không áo mặc, sắm sửa y phục cung cấp cho đó, sau khi tang chết thì sung nạp vào của tăng thường trụ) nếu có người làm việc nặng nhọc, thì dùng y phục, thức ăn mà bồi bổ (như nay người chủ sự riêng cho thí lợi) nên trong luật gọi là loại phước lợi ích, mà người nhậm việc, mỗi việc chẳng phải chuyên, nên hấn chúng tăng, hỏi chúng tăng không thường thì nên lập tri pháp, nên trong luật gọi là người xử phân (như nay người chủ đứng đầu chùa viện) nếu đem vật chẳng phải ta có mà buông tâm tán mất, sự đó tự lỗi ta, hỏng nghiệp mất công, cứ làm tính ăn, lượng địch không tiết (cứ là nhóm họp, lượng là cân đong, thước tắc không pháp) đến nỗi khiến thương tổn tài sản của chúng, chức ty đây lại chịu tội. Xưa, Sa-môn Gia-xá thấy chùa tăng trên biển lấy máu mủ làm thức ăn, dùng đồ vật đánh nhau, bởi vào thời Phật Ca-diếp đồng ở một tịnh vũ, có khách tăng đến mà tức giận cất giấu thức ăn. Đời Tống, Pháp Phong chết làm quỷ không ăn, đi rảo quanh chùa phát ra tiếng lừa dối, vì chuyên nhậm việc chùa khắc bùa ở Lâm Ngang, vị tăng họ Tôn thấy thân như nhà xí bưng bát ăn đồ phẩn uest, bởi gặp năm mất mùa cất thìa bột cháo, trí hoài chết làm kẻ tổ của chúng vì chùa bày mượn người nên vậy (như ở chùa Thánh Thọ, Sa-môn Thanh Huấn niệm tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, mỗi lúc đến nơi Tống chung, thì đối với người sắp xếp thức ăn đòi lấy rượu thịt và sắc đem về, một hôm chột mất tiếng, trải qua cả năm chẳng thông thức ăn dần dần không thông nước uống, tự bảo là đọa vào loài quỷ đói) soi rọi minh vận này, sao chẳng là trưng.

Truyện Cao Tăng gồm mười khoa (một là dịch kinh, hai là giải nghĩa, ba là tập thiền, bốn là nói về luật, năm là hộ pháp, sáu là cấm thông, bảy là di thân, tám là đọc tụng, chín là hưng phước, mười là tạp khoa) lấy trụ trì làm hưng phước, tôi thường khảo xét hành sự thật đó thì có phước hưng, xưa kia tôi nghe các vị phạm tăng hỏi thầy tôi rằng: Đồi Dung Hấn sở hấn tốt nướng áo duệ là ở ư? Hoa hiên ỷ sơ hấn an bằng tháo tuyệt là ở ư? Tiếc thay nay nghiệm như chẳng hư! Lại nói Phật-đồ- trừng xây dựng hơn tám trăm chín mươi ngôi chùa, Thiên Thai xây dựng ba mươi lăm ngôi, nay tôi chẳng thể xây một hai ngôi, bởi chẳng phải phu (chẳng phải trượng phu) nhờ ở các người, nhân giọt lệ tiếp người, tại tôi cuồng hoặc, chẳng chịu gánh vác (Thượng Thư nói: Người cha đó chẻ củi, người con đó chẳng chịu gánh vác) khiến thử ánh sáng còn lại gửi chứa hạnh khó khăn, làm pháp cân tựa, thẹn trông mây giữa trời, thảm thương mãi mền mợ!

